

Số: 106/2025/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1604/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa:

Bà Phạm Thị Thủy T, sinh năm 1992; Địa chỉ: 107 lô A, chung cư N, đường TN, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Trần Minh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Địa chỉ: 107 lô A, chung cư N, đường TN, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà bà Phạm Thị Thủy T và ông Trần Minh T2.

Giấy chứng nhận kết hôn số 166 ngày 08/9/2016 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Phạm Thị Thủy T và ông Trần Minh T2 có 01 con chung tên Trần N, sinh ngày 06/10/20yy.

Giao con chung tên Trần N, sinh ngày 06/10/20yy cho bà Phạm Thị Thủy T trực tiếp giữ nuôi.

Ông Trần Minh T2 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trần Minh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án trên khoản tiền chưa thi hành án.

Tài sản chung: Bà Phạm Thị Thủy T và ông Trần Minh T2 tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Phạm Thị Thủy T và ông Trần Minh T2 chịu; Ông Trần Minh T2 còn phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Bà Phạm Thị Thủy T tự nguyện nộp thay án phí cho ông Trần Minh T2 nhưng được cản trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0056939 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Phạm Thị Thủy T và ông Trần Minh T2 đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Minh Thảo